

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HSST.

Ngày 05/5/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI.**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Huyện.

2/ Ông Đinh Thế Hồi.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.*

Vào ngày 05/5/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:10/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 20/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/HSST-QĐ ngày 06/4/ 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung K; Sinh ngày 21/2/1991 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Bố đẻ (không rõ); Mẹ đẻ: Lê Thị H; Sinh năm: 1961, hiện đang cư trú tại thôn Ngọc Thư, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Gia đình có 02 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo là con cả trong gia đình; Có vợ là Xa Thị Đan P; Sinh năm: 1993 (đang ly thân năm 2018) và 01 con; Sinh năm: 2015, hiện đang sinh sống với bà ngoại ở tại thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại trại giam Gia Trung, đến ngày 06/01/2017 thì chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi từ ngày 05/11/2019, cho đến nay, có mặt.

**- Người bị hại:**

+ Anh Lê Tấn T; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Vũ Quang K; Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Ngọc S; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Hoàng Thị H; Sinh năm: 1985; Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Trương Thị T; Sinh năm: 1986; Thôn Đ, xã Đ huyện N, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T; Sinh năm: 1969; Thôn X, xã Đ huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị B; Sinh năm: 1968; Thôn B xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án, bị cáo Trần Trung K thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/9/2019, Trần Trung K đang ở nhà thì thấy nhà hàng xóm là anh Lê Tấn T tại thôn N xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum không có ai ở nhà, cửa khóa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà của anh T để trộm cắp tài sản. K lén lút đi theo bên hông nhà anh T tới phía sau nhà tắm của anh T thì phát hiện có một số phụ tùng máy móc, thiết bị để làm ga ra của anh T đang ở đây, K lấy đi 01 (một) bánh sao máy đào SK120, hãng Kobeco; 01 (một) bót tay lái xe máy cày hãng MitSuBishi; 01 (một) bơm trợ lực bót tay lái xe máy cày hãng MitSuBishi; 01 ga lê đỡ xích xe máy đào hãng DooSan bỏ vào bao xác rắn nhét gần đó rồi đi sang khu đất trống sát bên hông nhà lấy tiếp 02 (hai) ống sắt phi 110, dài 03 mét bỏ vào bao xác rắn chứa tài sản vừa lấy được ở nhà tắm khiêng ra để bên hông nhà của anh T rồi K điều khiển xe mô tô NovoLX màu xám, không nhớ biển kiểm soát mượn của một người bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đến chở toàn bộ tài sản này đến bán cho tiệm thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị H với số tiền là 360.000đ (Ba trăm sáu

mười nghìn đồng) rồi đưa số tiền trên cho mẹ vợ của K là bà Bùi Thị B để bà Bông đóng tiền học cho con trai của K. Sau khi đi làm về anh T phát hiện tài sản trong nhà bị trộm cắp và làm đơn trình báo với cơ quan Công an xã Đ.

Tại bản kết luận định giá số: 234/KLHD ngày 04/11/2019 kết luận tài sản bị trộm cắp có giá trị như sau:

- 01 (một) bánh sao máy đào SK120, hãng Kobeco trị giá 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bót tay lái xe máy cày hãng MitSuBishi; trị giá 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bơm trợ lực bót tay lái xe máy cày hãng MitSuBishi trị giá 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 ga lê đỡ xích xe máy đào hãng DooSan trị giá 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- 02 (hai) ống phi sắt 110, dài 03 mét trị giá 182.500đ (Một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 25/9/2019 của anh Lê Tấn Thành là 4.922.500đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra Trần Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kiên khai nhận sau đó còn thực hiện thêm hai lần trộm cắp tài sản tại nhà của ông Vũ Quang K và ông Trần Ngọc S. Cụ thể như sau:

- Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2019, Trần Trung K đi ngang qua nhà ông Vũ Quang K tại thôn X, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì thấy cửa khóa ngoài. Sau một hồi quan sát thấy không có ai ở nhà nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà ông K. K đi qua bãi đất trống đến hiên nhà thấy có 01 (một) máy hàn mi ni màu xanh nõn chuối, nhãn hiệu HaoMai, ký hiệu IGBT ZX7 -200 đã qua sử dụng đang để ở sân trước của căn nhà. K lén lút lấy chiếc máy hàn trên rồi đem về cất giấu tại một bụi cây ven đường gần nhà K. K dự định để vài ngày sau sẽ mang về sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số: 239/KLHD ngày 09/12/2019 kết luận: 01 (một) máy hàn mi ni màu xanh nõn chuối, nhãn hiệu HaoMai, ký hiệu IGBT ZX7 -200 có giá trị 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2019, K đi ngang qua kho của ông Trần Ngọc S tại thôn Đ, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì nảy sinh ý định lén vào kho để trộm cắp tài sản. Sau một hồi quan sát thấy không có người, K lén lút trèo tường phía bên hông nhà kho nhảy vào bên trong, thấy trong sân có 01

(một) mô tơ điện bằng kim loại 3 pha, màu xám, cân nặng 34 kg được đặt trên bàn chạy máy xẻ gỗ nên Kiên đã tháo mô tơ trên rồi nhét một bao xác rắn gần đó bỏ mô tơ vào bao. Sau đó K lén lút ra ngoài mang bao đựng mô tơ trên đến tiệm phế liệu của chị Trương Thị T ở tại thôn Đ xã Đ bán với số tiền là 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền bán được Kiên đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số: 240/KLHD ngày 09/12/2019 kết luận: 01 (một) mô tơ điện bằng kim loại 3 pha, màu xám, cân nặng 34 kg trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Trần Trung K đã trộm cắp qua 3 lần có giá trị là 6.522.500đ (Sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã tạm giữ tất cả các tài sản trộm cắp trên và đã trả lại cho các chủ sở hữu là ông Lê Tấn T, ông Vũ Quang , ông Trần Ngọc S.

Tại phiên tòa người bị hại: ông Lê Tấn T, ông Vũ Quang K, ông Trần Ngọc S đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp. Trong đơn xin xét xử vắng mặt họ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong quá trình điều tra chị Hoàng Thị H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị Trương Thị T yêu cầu bị cáo trả số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). chị H, chị T mua các tài sản của bị cáo mà không biết do trộm cắp mà có. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H, chị Trương Thị T vẫn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Trung Kiên về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2019.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Bị cáo Trần Trung K đã khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/9/2019 lợi dụng gia đình anh Lê Tấn T đi vắng, nhà không có ai trông coi nên Trần Trung K lén lút đột nhập vào nhà anh T lấy trộm 01(một) bánh sao máy đào, 01(một) bót tay lái xe máy cày, 01(một) bơm trợ lực bót tay lái xe máy cày, 01(một) ga lê đỡ xích xe máy đào, 02(hai) ống sắt phi 110 dài 03 mét mang đến tiệm thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị H bán được 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) rồi đưa số tiền trên cho mẹ vợ mình để nuôi con trai của K. Đến ngày 01/10/2019 K đi ngang qua nhà anh Vũ Quang K thấy nhà không có người trông coi, nên lén lút đi đến hiên nhà, thấy có 01 (một) máy hàn mini màu xanh nõn chuối đang để trước sân thì K liền lấy chiếc máy hàn này, rồi về giấu trong bụi cỏ gần nhà để sau này mang về nhà dùng. Đến ngày 09/10/2019 Kiên đi ngang qua kho của nhà ông Trần Ngọc S thấy không có người ở nhà, nên lén lút vào xem có tài sản gì để lấy trộm, K thấy trong sân có 01 (một) mô tơ bằng kim loại màu xám được đặt trên bàn để chạy máy xẻ gỗ, nên Kiên đã tháo mô tơ trên rồi mang đến cửa hàng phế liệu của chị Trương Thị T bán với giá 340.000đ (Ba trăm bốn mươi ngàn đồng), K đã tiêu xài cá nhân hết tiền bán được.

Tại bản kết luận giám định số 234/KLHD ngày 04/11/2019, số 239/KLHD ngày 09/12/2019, số 240/KLHD ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi Ngọc Hồi kết luận tổng giá trị tài sản mà Trần Trung K đã chiếm đoạt qua 03 lần có giá trị là **6.522.500 đồng** (Sáu triệu, năm trăm hai hai ngàn, năm trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Lê Thị H bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, ông Lê Tấn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; mẹ đẻ của bị cáo được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo: Năm 2015 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó việc xử phạt bị cáo hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật đối với người phạm tội có nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Chị Hoàng Thị H, chị Trương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H yêu cầu bị cáo trả số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị T yêu cầu bị cáo trả số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). chị H, chị T khi mua các tài sản của bị cáo không biết do trộm cắp mà có. Xét thấy đây là những yêu cầu đòi trả lại khoản tiền trên là phù hợp nên cần phải chấp nhận, theo các Điều 579, 580 Bộ luật dân sự 2015

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, nên không xem xét.

[7] Các tình tiết khác: các vấn đề liên quan:

+ Đối với chị Hoàng Thị H, và Trương Thị T: khi bán những tài sản trộm cắp cho chị H, chị T thì K nói là những đồ dùng trên của nhà K không dùng nữa nên muốn bán đi, chị H và chị T làm nghề thu mua phế liệu nên cũng không nghi ngờ việc K mang bán những phụ tùng máy rời. Vì vậy, chị , chị T không

biết được tài sản trên là do K phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàn và chị Thanh là có cơ sở và đúng pháp luật.

+ Đối với Nguyễn Hữu T: Theo lời khai của Kiên, khi mượn xe của T thì K chỉ nói mượn xe để đi lại cho thuận tiện chứ không có mục đích sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Mặt khác trước đây Tài thuê nhà tại thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi nhưng đến nay đi đâu thì không rõ. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu T.

+ Đối với bà Bùi Thị B: là người mà K đã đưa số tiền bán tài sản trộm cắp được cho bà để bà nuôi con trai của Kiên, nhưng khi đưa tiền bà có hỏi tiền ở đâu mà có thì K nói tiền đi làm thuê có được, nên bà B không thể biết được đây là tiền do K thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan CSĐT không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị B là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật hình sự; Điều 299, khoản 5 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/11/2019.

Áp dụng Điều 299, khoản 5 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Thời hạn tù của bị cáo bằng thời gian tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến ngày 05/5/2020 là đủ 06 tháng. Quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579, 580 Bộ luật dân sự 2015 Buộc bị cáo Trần Trung K, phải bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị Trương Thị T số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày chị Hoàng Thị H và chị Trương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, c, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Trung K phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

[4]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05- 5- 2020 bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền, lợi, nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDCC tại Đà Nẵng
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADSH Ngọc Hồi;
- Bị cáo; bị hại người có QLNVLQ
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

;(Đã ký)

**Nguyễn Hành**